| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG**<br>Số: 8**4**/2020/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*Sóc Trăng, ngày 09 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 116, ấp TN, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **Tô Tuấn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 48, đường MĐC, khóm H, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Tô Tuấn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1995 và ông Tô Tuấn T, sinh năm 1986 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Tô Tuấn T thống nhất, thỏa thuận giao con chung Tô Đức P, sinh ngày 24/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông Tô Tuấn T không phải

cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tô Tuấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Tô Tuấn T trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Tô Tuấn T trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C đồng ý chịu án phí về ly hôn số tiền 150.000 đồng. Sau khi cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà C đã nộp theo biên lai thu số 0001886 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bà Nguyễn Thị Kim C được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**Đã ký**

**Lý Bích Khiếm**